

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM
BROTHERS VIỆT NAM**

Số: 3001/BC-SBV

No: 3001/BC-SBV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

..., month... day....year...

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng cuối năm 2022)

(6 months/year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tòa nhà Anna, Số 10, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP.HCM
- Điện thoại/Telephone: 028 38912889
- Fax: 028 38912789
- Email: info@sbg.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 273.664.760.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SBV
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện. Chức năng Kiểm toán nội bộ được thành lập vào tháng 06/2021, báo cáo cho Ủy ban kiểm toán./The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2022/NQ.ĐHĐCĐ	22/04/2022	Thông qua nội dung các Tờ trình trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors'	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch Hội đồng quản trị	18/6/2020	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
4	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	18/6/2020	
5	Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	

6	Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
7	Ông Phan Lê Thành Long	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	27/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Bà			
1	Ông Veerapong Sawatyanon	4/4	100%	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh	4/4	100%	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	4/4	100%	
4	Ông Lê Phụng Hào	4/4	100%	
5	Ông Lê Trần Anh Tuấn	4/4	100%	
6	Ông Huỳnh Tiến Việt	4/4	100%	
7	Ông Phan Lê Thành Long	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát, tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám Đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị

quyết của Hội Đồng Quản Trị và xây dựng định hướng, kế hoạch, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn bình thường mới, khi toàn bộ nền kinh tế vừa mới khôi phục sau dịch bệnh, các chính sách và định hướng kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Thư ký HĐQT hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT trong công tác tổ chức cuộc họp, soạn thảo biên bản, cung cấp thông tin, bảo mật và truyền đạt thông tin giữa HĐQT và BGD, hỗ trợ kịp thời theo yêu cầu.

- Trong 6 tháng cuối năm 2022, các thành viên HĐQT thuộc từng tiểu ban đã hoạt động hiệu quả trong từng mảng cụ thể:

- Tiểu ban Nhân sự: hỗ trợ Ban Giám đốc làm việc cùng tổ chức tư vấn về nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ cấu tổ chức mới phù hợp với chức năng và mô hình hoạt động hiện tại, tuyển dụng nhân sự cấp cao ở một số phòng ban (Kinh doanh, Kế toán), xử lý tình hình biến động nhân sự ở các phòng ban: Nhân sự, R&D, Kho, Kế toán – Tài chính, IT, hoàn thiện chức năng Hành chính – Nhân sự của công ty và mô tả công việc cụ thể ở cấp độ nhân viên, đánh giá năng lực nhân sự quản lý cấp trung và tổ chức 2 khóa đào tạo quản lý cấp trung, nghiên cứu và trình phương án về lao động gián tiếp ở các phòng ban.

- Tiểu ban Chiến lược & Phát triển: chủ động định hướng phát triển thị trường, đẩy mạnh toàn diện các thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa, hỗ trợ triển khai các dự án quan trọng (hợp đồng đang thương lượng với các đối tác lớn đến từ thị trường Châu Âu, Thụy Sĩ, Úc, v.v.; dự án thu gom và tái chế lưới đánh cá do Chính phủ Đức tài trợ; đẩy mạnh phát triển thương hiệu và kênh bán hàng trực tuyến) và cân nhắc các khoản đầu tư lớn đối với hệ thống máy móc

- Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng: phối hợp cùng bộ phận Marketing và CRM triển khai xây dựng các ứng dụng liên quan để nâng cao hình ảnh thương hiệu và xây dựng nhận dạng thương hiệu cho các sản phẩm mới như hệ thống showroom và cửa hàng chuẩn, chuẩn hóa hệ thống chăm sóc khách hàng và POSM, chuẩn hóa, cập nhật và xây dựng kế hoạch digital marketing cho các kênh truyền thông của công ty (website, Facebook, v.v.)

- Ủy ban Kiểm toán: triển khai các hành động kiểm soát rủi ro, cụ thể là đánh giá ngẫu nhiên một số quy trình hoạt động của tất cả các phòng ban, đề xuất thay đổi và cập

nhật quy trình phù hợp, tham gia độc lập giám sát hoạt động có tính chất rủi ro cao ở một số phòng ban như Kinh doanh, Kế toán, Kho

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2022/NQ-HDQT	7/7/2022	Thông qua việc ủy quyền ký hồ sơ vay và hồ sơ thanh toán	100%
2	2208/NQ-HDQT	22/08/2022	Chi trả cổ tức 2021	100%
3	01/2809/NQ-HDQT/22	28/09/2022	Bãi nhiệm Giám đốc tài chính	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Phan Lê Thành Long	Chủ tịch	27/4/2021	Thạc sỹ

2	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên	27/4/2021	Thạc sỹ
3	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	27/4/2021	Kỹ sư
4	Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký	27/4/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Bà Mr./Ms.				
1	Ông Phan Lê Thành Long	2/2	100%	100%	
2	Ông Lê Phụng Hào	2/2	100%	100%	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	2/2	100%	100%	
4	Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

UBKT đã cử nhân sự thực hiện các hoạt động giám sát vận hành và quy trình ra quyết định của BGĐ cũng như hoạt động cụ thể tại từng phòng ban, đóng góp ý kiến và đưa ra các kiến nghị cải thiện quy trình để giảm thiểu mức độ rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Bên cạnh việc giám sát, thành viên UBKT cũng tham gia các cuộc họp của BGD và HDQT và cho ý kiến liên quan đến khía cạnh quản trị, quản trị rủi ro, xem xét sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính năm và nâng cao mức độ tuân thủ với pháp luật và quy trình.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
	Ông/ Bà <i>Mr/Ms.</i>			
1	Bà Ngô Từ Đông Khanh	05/11/1981	Cử nhân	01/08/2020
2	Ông Nguyễn Đức Huy	08/02/1974	Kỹ sư	01/07/2015
3	Ông Trần Thanh Long	23/09/1973	Thạc sỹ	01/01/2018
4	Ông Nguyễn Phạm Trần Long	11/12/1980	Thạc sỹ	28/09/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/</i>
--------------------------	---	---	--

			<i>dismissal</i>
Trần Ngọc Dũng	18/01/1974	Cử nhân	29/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration*

Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công

ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID <i>card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Công ty	Giá trị (VND)
Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam	
Chi phí bảo trì sửa chữa máy móc	2,794,036,392

Công ty CP Phát Triển Hạ Tầng Việt Sơn	
Phí quản lý, phí xử lý nước thải và cung cấp nước sạch	815,709,368
Công ty TNHH TMDV Du lịch và Quảng Cáo Đông Dương	
Hợp đồng dịch vụ du lịch	2,853,156,300
Quà tặng khách hàng	1,315,078,584
Vải PP, tem nhãn, màng co, băng keo lõi, catalogue, bảng hiệu quảng cáo, màng OPP	4,044,636,278
Chi phí tư vấn Marketing	455,400,000
Phí thuê văn phòng	473,548,157
Công ty CP VFD	
Phí dịch vụ quản lý xưởng	166,651,400
CÔNG TY CỔ PHẦN VFI VN	
Phí thuê xưởng	788,934,096
Công ty TNHH SIAM Hightech Việt Nam	
Thanh toán tiền hàng	10,371,432,360
Thu tiền bán phế	4,006,555,188
CÔNG TY TNHH GLOBAL AAA CONSULTING	
Chi phí tư vấn nguồn nhân lực HĐ AA18/03/2021 - HĐ 001	368,886,713

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated

persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Huỳnh Tiến Việt	011C367128	Thành viên HĐQT	019069000124	54/31 Bùi Quang Là, P.12, Q. Gò Vấp, TP.HCM	17.213	0,00063%	
2	Lê Trần Anh Tuấn		Thành viên HĐQT	056071001740	75/3/10 KP1 P. Thới An, Đường Lê Văn Khương, Q.12, TP.HM	47.920	0,00175%	



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Pawatyannon

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY																
Thời điểm chốt thông tin: 30/11/2022																
STT No.	Mã CK (Security is symbol)	Họ tên Name of organization on individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities	Chức vụ tại công ty (nếu có) at the company (if any)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình giấy NH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related	Thời điểm kết thúc là người có liên quan Time of ending to be related	Lý do Reasons	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ																
1		VEERAPONG SAWATYANON														
1.1		Công ty CP Siam Holdings VN	085F86542		Tổ chức có liên quan	Passport	AA7592516	02/01/2017	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan	1.066.666	3.9%			Bổ nhiệm	
1.2		Prupit Sawatyanon	085F86542		Cha	Passport	AA1862796	29/04/2013	Thái Lan	Lô A117, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	17.902.909	65,4%				
1.3		Anakpat Sawatyanon			Mẹ	Passport	AA4212215	19/11/2014	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan	585.712	2,14%				
1.4		Ithapat Sawatyanon	011FIB6723		Em	Passport	AA2277028	10/01/2013	Thái Lan	89/1 Rama2 Rd, Khok Krabue, A. Mueang, Samut Sakhon, 74000, Thailand	1.256.666	4,59%				
1.5		Kanokthip Sawatyanon			Em vợ	Passport	AA1185883	19/07/2013	Thái Lan	89/1 M2 Rama2 Rd, Kongsakue A. Muang Samutskorn Thailand	13.333	0,05%				
1.6		Walanak Sawatyanon	011FIB7699		Em	Passport	AA6343345	15/03/2016	Thái Lan	189 Puthabucha Road, Bangmod, Jomthong District, Bangkok, 10150 Thailand	52	0,19%				
1.7		Vimutirana Sawatyanon	011FIB6723		Em	Passport	AA5952704	22/12/2015	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan	87.53	0,31%				
1.8		Palimeh Komolrochanaporn	011FIB7919		Em	Passport	AA1383872	18/4/2013	Thái Lan	88/12 Lasalle-Bearing Road Bangna Bangkok Thailand	72	0,26%				
1.9		Ngô Từ Đông Khánh			Vợ	Passport	C2092984	27/07/2016	Cục QL XNC	455 Huỳnh Văn Bánh, P13, Quận Phú Nhuyễn, TP. HCM	26	0,0001%				
1.10		Sawatyanon Pemisa			Con	Passport	AB3271507	25/04/2019	Thái Lan	455 Huỳnh Văn Bánh, P13, Quận Phú Nhuyễn, TP. HCM						
1.11		Sawatyanon Kippitap Ngo			Con	Passport	AB3271461	25/04/2019	Thái Lan	455 Huỳnh Văn Bánh, P13, Quận Phú Nhuyễn, TP. HCM						
1.12		Công ty CP VFD			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101828391	08/12/2016	Long An	Lô A117, đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An						
1.13		Công ty CP VFI			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101828391	08/12/2016	Long An	Lô A117, đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An						
1.14		Công ty TNHH TM DV Du lịch và Quảng cáo Đông Dương			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	309729912	15/01/2010	TPHCM	Lan 10- lot nhà PDDT, lot 7 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh						
1.15		Công ty CP Phát triển hạ tầng Việt Sơn			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1100590604	06/09/2003	Long An	ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Long An						
1.16		Công ty CP Năng nghiệp Sinh thái Siam			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101314043	10/01/2010	Long An	B205-206, Đường số 4, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An						
1.17		Công ty TNHH TM&DV Siam Brothers VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	315898154	13/09/2019	TPHCM	45 Trãi C C Tower, Suan Sarnok RD, Yanawa, Suanm Dst., Bangkok 10120, Thailand						Không cung cấp
1.18		Siam Brothers Net Company LTD VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101956178	28/07/2020	Long An	Long An						
1.19		Công ty TNHH TM&DV Siam Solar VN			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101956178	28/07/2020	Long An	Lô A117, Đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Long An						
1.20		CÔNG TY TNHH VFD SOLAR VIỆT NAM			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101958792	18/08/2020	Long An	Lô A117, Đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An						
1.21		CÔNG TY TNHH VFI SOLAR VIỆT NAM			Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	1101958785	18/08/2020	Long An	Lô A117, Đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hà, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An						
1.22		Nguyễn Thị Loan			Mẹ vợ	CMND				455 Huỳnh Văn Bánh, P13, Quận Phú Nhuyễn, TP. HCM						Không cung cấp
1.23		Ngô Quang Việt			Cha vợ	CMND				455 Huỳnh Văn Bánh, P13, Quận Phú Nhuyễn, TP. HCM						Không cung cấp
2		Ithapat Sawatyanon														
2.1		Prupit Sawatyanon	085F86542		Cha	Passport	AA1862796	29/04/2013	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan	585.712	2,14%				
2.2		Anakpat Sawatyanon			Mẹ	Passport	AA4212215	19/11/2014	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan						
2.3		Veerpong Sawatyanon	011FIA7821		Anh	Passport	AA7592516	01/02/2017	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan	1.066.666	3,90%				
2.4		Kanokthip Sawatyanon			Vợ	Passport	AA1185883	19/07/2013	Thái Lan	89/1 M2 Rama2 Rd, Kongsakue A. Muang Samutskorn Thailand	13.333	0,05%				
2.5		Walanak Sawatyanon	011FIB7699		Em	Passport	AA6343345	15/03/2016	Thái Lan	189 Puthabucha Road, Bangmod, Jomthong District, Bangkok, 10150 Thailand	52	0,19%				
2.6		Vimutirana Sawatyanon	011FIB6723		Em	Passport	AA5952704	22/12/2015	Thái Lan	157/3 đường Sukswad, phường Paklongphakhot, quận Prasamthubet, tỉnh Samutprakan	87.53	0,31%				

2.7	Pattarach Kornhechanupom	0111EB9719		Em	Passport	AA1385872	18/4/2013	Thái Lan	88/12 Luaila-Buang Road Bangru Bangkok, Thái Lan	72	0,26%			
2.8	Patsaran Sawayanont			Con					157/3 đường Saksawat, phường Phlengbunbhad, quận					Con nhỏ
2.9	Phanroj Rojthinnakorn			Chia vợ	Passport	AB3825916	23/07/2019	Thái Lan	89/1 M.2 Rama2 Road, Kogengbue, A Muang, Samutskorn 24000					
2.10	Orant Rojthinnakorn			Mẹ vợ	Passport	AB3825941	24/07/2019	Thái Lan	89/1 M.2 Rama2 Road, Kogengbue, A Muang, Samutskorn 24000					
2.11	Công ty CP Siam Holdings VN	085F806542		Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	52043000078	18/7/2008	Long An	Lô A117, đường số 3, Khu công nghệ Thái Hòa, Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	17 902 999	65,4%			
2.12	Công ty CP VFD			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101828391	08/12/2016	Long An	Lô A117, đường số 3, Khu công nghệ Thái Hòa, Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.13	Công ty CP VFI			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101828391	08/12/2016	Long An	Lô A117, đường số 3, Khu công nghệ Thái Hòa, Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.14	Công ty TNHH TM DV Du lịch và Oasen của Dene Drene			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101828391	08/12/2016	Long An	Lô A117, đường số 3, Khu công nghệ Thái Hòa, Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.15	Công ty CP Phát triển hạ tầng Việt Sơn			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	309725912	15/01/2010	TPHCM	Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh					
2.16	Công ty CP Nông nghiệp Sinh thái Siam			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1100590604	06/09/2003	Long An	Đức Hòa 2, Phường Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.17	Công ty TNHH TM&DV Siam Brothers VN			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101314043	10/01/2010	Long An	Hòa Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.18	Siam Brothers Net Company LTD			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	315898154	13/09/2019	TPHCM	Lầu 10 - 162 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí					
2.19	CÔNG TY TNHH TM&DV Siam Solar			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101956178	28/07/2020	Long An	Lô A117, Đường số 3, Khu công nghệ Thái Hòa, Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.20	CÔNG TY TNHH VFD SOLAR VIỆT			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101958792	18/08/2020	Long An	Lô A117, Đường số 3, Khu công nghệ Thái Hòa, Xã Đức Lân, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An					
2.21	CÔNG TY TNHH VFI SOLAR VIỆT			Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	1101958785	18/08/2020	Long An	455 Huỳnh Văn Bành, P13, Quận Phú Xuê, TP HCM	26	0,0001%			
2.22	Ngô Từ Đông Khanh			Chi đầu	Passport	C2092584	27/07/2016	Cue QL XXC	S4/31 BUI QUANG LA P.12, Gò Vấp, TP HCM		0,0001%			
3	Hoàng Trần Việt				CMND	024687232	02/05/2007	TPHCM	S4/31 BUI QUANG LA P.12, Q. GÒ VẤP, TP HCM	46,613	0,1703%			
3.1	Hoàng Ôn			Cha	CMND				S4/31 Bui Quang La, P.12, Gò Vấp, TP HCM					
3.2	Nguyễn Thị Hoàng Trang			Vợ	CMND	23273135	17/03/2010	HCM	S4/31 Bui Quang La, P.12, Gò Vấp, TP HCM					
3.3	Hoàng Bảo Minh Châu			Con	CMND	25874595	15/10/2015	HCM	S4/31 Bui Quang La, P.12, Gò Vấp, TP HCM					
3.4	Hoàng Nhật Huy			Con	CMND				S4/31 Bui Quang La, P.12, Gò Vấp, TP HCM					Con nhỏ
3.5	Hoàng Thanh Hương			Chi	CMND	51163000026	05/04/2016	QL-CTQG						
3.6	Hoàng Quang Cường			Anh	CMND	204780822	16/11/2007	HCM						
3.7	Hoàng Tiến Nưn			Em	CMND	225056975	26/03/2011	Khánh Hòa						
3.8	Hồ Thị Mỹ Hạnh			Chi đầu	CMND	22656773	30/09/2011	TP HCM						
3.9	Trần Văn Minh			Anh rể	CMND	225000723	09/07/2017	Khánh hòa						
4	Lê Trần Anh Tuấn				CMND	024687233	02/05/2007	TPHCM	73/5/10 KP1, đường Lê Văn Khương, P. Thới An, TP HCM	43,920	0,1605%			
4.1	Trần Thị Thu Thủy			Vợ	CMND	22913332	24/08/2012	HCM	75/3/10 KP1, Đường Lê Văn Khương, P. Thới An, Quận 12, TP HCM					
4.2	Lê Xuân Hưng			Con	CMND	79201012035	07/06/2016	Cục trưởng cục cảnh sát	P. Thới An, Quận 12, TP HCM					
4.3	Lê Trần Bích Ngọc			Chi	CMND	220867119	09/08/2010	Khánh Hòa	Thôn Tha Măng, Bà cùn Bae, khách sạn, khách hòa					
4.4	Nguyễn Văn Thu			Anh rể	CMND	220820105	28/03/2018	Khánh Hòa	Thôn Tha Măng, Bà cùn Bae, khách sạn, khách hòa					
4.5	Phạm Thị Bao			Mẹ Vợ	CMND	21502310	10/03/2015	Hồ chí Minh	91/1 Khu phố 2, phường dân thời hiệp, quận 12, bmn					
4.6	Trịnh Văn Long			Chia vợ	CMND	21502311	22/12/2011	Hồ chí Minh	91/1 Khu phố 2, phường dân thời hiệp, quận 12, bmn					
4.7	Lê Trần Bích Thủy			Chi	CMND	225396807	19/04/2006	Khánh Hòa	Thạnh Minh 2, Diên Lạc, Diên Khánh, Khánh Hòa					
4.8	Trần Văn Hiệp			Anh rể	CMND	22320270	23/09/2016	Khánh Hòa	Thạnh Minh 2, Diên Lạc, Diên Khánh, Khánh Hòa					
5	Lê Phụng Hào				TPHCM	012157501	01/06/2012	TPHCM	15 D1 KBT Thao Nguyên Sài Gòn, P. Loreo, Thành MS. Q.9, TPHCM	14,282	0,0522%			
5.1	Lê Phụng Đình			Cha	HCM	020351694		HCM						
5.2	Trần Thị Chiếu			Mẹ	HCM	020059937		HCM						
5.3	Lê Trần Chinh			Em	HCM	022579227		HCM						
5.4	Lê Trần Thăng			Em	HCM	022010671		HCM						
5.5	Lê Thị An Bình			Em	HCM	022635306		HCM						
5.6	Lê Thị Hương Bình			Em	HCM	022762016		HCM						
5.7	Lê Thị Bạch Tuyết			Vợ	HCM	020600391		HCM	15 D1 KBT Thao Nguyên Sài Gòn, P. Loreo, Thành MS. Q.9, TPHCM					
5.8	Lê Nhật Anh			Con	HCM	07908802741		HCM	15 D1 KBT Thao Nguyên Sài Gòn, P. Loreo, Thành MS. Q.9, TPHCM					
5.9	Lê Bảo Hoàng			Con	HCM	024942141		HCM	15 D1 KBT Thao Nguyên Sài Gòn, P. Loreo, Thành MS. Q.9, TPHCM					
6	Phạm Lê Thanh Long				CCCD	1070925356	08/08/2019	Cục cảnh sát quân lý	1111p 3-18, Vinhomias towersale Harmon, phường Việt Hưng, quận	0		26/04/2021	Bổ nhiệm	

BRITISH

8.4		Trần Thanh Phong			Em	CMND	23383334	27/12/2013	HCM	336/97 Nguyễn Văn Lương, P.12, Q.6, TP.HCM							
8.5		Võ Tuyết Hòa			Vợ	CMND	23052842	13/11/2006	HCM	624/36 Kha Văn Cẩn, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP. HCM							
8.6		Trần Nhật Tiến			Con	CMND			HCM	62/36 Kha Văn Cẩn, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP. HCM							Còn nhỏ
8.7		Võ Dương Lễ			Bà Vợ	CMND	36041000300	20/07/2016	HCM	80/ Linh Đông, phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP.HCM							
8.8		Lê Thị Tuyết Hồng			Mẹ Vợ	CMND	79133000774	20/07/2016	HCM	80/ Linh Đông, phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, TP.HCM							
9		Ông Nguyễn Đức Huy		Giảm đặc sản xuất		CMND	022940940		HCM								
9.1		Võ Thị Kiều Tiên			Mẹ	CMND	20222636	29/07/2008	HCM	Bình Thạnh, TP. HCM							
9.2		Nguyễn Dory Kim Hằng			Vợ	CMND	24369665	19/04/2005	HCM	220/4/12 Hoàng Hoa Thám, P5, Quận Bình Thạnh, TP. HCM							
9.3		Nguyễn Dory Kỳ			Bà Vợ	CMND	25272969	15/03/2010	HCM	220/4/12 Hoàng Hoa Thám, P5, Quận Bình Thạnh, TP. HCM							
9.4		Võ Thị Bê			Mẹ Vợ	CMND	25272970	15/03/2010	HCM	11/10 Đường số 7 P5, Quận Gò Vấp							
9.5		Nguyễn Thị Minh Châu			Con					220/4/13 Hoàng Hoa Thám, P5, Quận Bình Thạnh, TP. HCM							Còn nhỏ
9.6		Nguyễn Thị Đan Châu			Con					220/4/12 Hoàng Hoa Thám, P5, Quận Bình Thạnh, TP. HCM							Còn nhỏ
9.7		Nguyễn Thị Kiều Anh			Em	CMND	22940941	19/02/2002	HCM	220/4/12 Hoàng Hoa Thám, P5, Quận Bình Thạnh, TP. HCM							

KẾ TOÁN TRƯỞNG

10		Trần Ngọc Dũng				CMND	02456937	18/12/2007	HCM	69 Dương Bui Văn Ngự phường Tân Chánh Hiệp Q12, thành phố Hồ Chí Minh							Bổ nhiệm
10.1		Trần Thị Nù			Mẹ	CMND	160931846	19/02/1979	Hà Nam	Xã Nhân Mỹ huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam							
10.2		Trương Công Ty			Bà vợ	CMND	168326377	22/01/2015	Hà Nam	Xã Nhân Hưng huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam							
10.3		Vũ Thị Len			Mẹ vợ	CMND	168326603	30/01/2015	Hà Nam	Xã Nhân Hưng huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam							
10.4		Trương Thị Trang Nhung			Vợ	CCCD	1184033115	19/03/2019	HCM	69 Dương Bui Văn Ngự phường Tân Chánh Hiệp Q12, thành phố Hồ Chí Minh							
10.5		Trần Ngọc Thanh Thao			Con				HCM	69 Dương Bui Văn Ngự phường Tân Chánh Hiệp Q12, thành phố Hồ Chí Minh							
10.6		Trần Ngọc Nguyễn			Con				HCM	69 Dương Bui Văn Ngự phường Tân Chánh Hiệp Q12, thành phố Hồ Chí Minh							
10.7		Trần Ngọc Dương			Anh	CMND	161491545	09/04/2013	Hà Nam	Xã Nhân Mỹ huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam							Còn nhỏ
10.8		Trần Thị Ly			Chi đầu	CMND	168431269	29/08/2009	Hà Nam	Xã Nhân Mỹ huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam							
10.9		Trần Văn Phú			Anh	CMND	24496102	31/05/2006	HCM	32/1E ấp Tân Lân xã Bà Điểm huyện Hóc Môn,TPHCM							
10.10		Trần Thị Loan			Chi đầu	CCCD	35164002858	03/02/2020	HCM	32/1E ấp Tân Lân xã Bà Điểm huyện Hóc Môn,TPHCM							
10.11		Trần Ngọc Phi			Anh	CMND	24554192	21/03/2007	HCM	1/11F ấp Tân Lân xã Bà Điểm huyện Hóc Môn,TPHCM							
10.12		Trần Thị Phương			Chi đầu	CCCD	35174003298	15/06/2020	HCM	1/11F ấp Tân Lân xã Bà Điểm huyện Hóc Môn,TPHCM							
10.13		Trần Thị Ngọc Dung			Chi	CMND	25723358	03/06/2008	HCM	09 Đường Hà Đắc Phương Trưng Mỹ Tân, Q.12, TPHCM							

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

11		LÊ THỊ THANH THY			Người phụ trách công bố thông tin					16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.1		Lê Hoài Ngọc			Cha	CMND	25197674	24/12/2009	HCM	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.2		Ngô Thị Cánh			Mẹ	CMND	220119892	09/08/2008	Khánh Hòa	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.3		Lê Thị Thanh Nhân			Chi	CMND	220119890	09/08/2008	Khánh Hòa	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.4		Lê Thanh Vinh			Anh	CMND	24948180	04/04/2008	TPHCM	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.5		Nguyễn Huỳnh Minh Ngọc			Anh	CMND	25248951	04/02/2010	TPHCM	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.6		Lê Thị Thanh Thủy			Chi đầu	CMND	25478918	02/04/2010	TPHCM	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.7		Bùi Đình Chiến			Em	CMND	25167012	15/8/2009	TPHCM	16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							
11.8		Nguyễn Lê Khánh Hà			Em rể	CMND	79075001737	06/06/2016	Q. CTQG	319 đường 12 Phước Bình, Q3, TPHCM							
11.9		Nguyễn Trọng Khánh Long			Con					16/9/26 Trần Văn Ôn P.1 an Sơn Nhì Q.Tân Phú TPHCM							Còn nhỏ

THỦ KÝ CÔNG TY

12		TRẦN NGỌC DIỄM QUỲNH			THỦ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					40/2 An Dương Vương, P2, Bà Lạt, I Lâm Đồng							
12.2		Trần Đình Huy			Cha	CMND	250736926	08/01/2019	CA LAM ĐỒNG	92/6 Nguyễn Lương Bằng, P2, Đà Lạt							
12.2		Trương Thị Ngọc Châu			Mẹ	CMND	250199458	18/08/2016	Lâm Đồng	92/6 Nguyễn Lương Bằng, P2, Đà Lạt							

12.3		Trần Ngọc Thanh Quỳn			Em	CMND	250904809	08/08/2009	Lâm Đồng	92/6 Nguyễn Lương Bằng, P2, Đà Lạt							
12.4		Nguyễn Khai Khanh			Em rể	CMND	250844390	06/05/2018	Lâm Đồng	92/6 Nguyễn Lương Bằng, P2, Đà Lạt							

